

Số : 479 / TB-ĐHKH-KHTC

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 03 năm 2015

THÔNG BÁO

V/v hủy học phần đã đăng ký trong học kỳ II năm học 2014-2015 của sinh viên chưa nộp tiền học phí

Thực hiện theo thông báo số 885/TB-ĐHKH-KHTC ngày 09 tháng 12 năm 2014 của trường Đại học Khoa học về việc nộp học phí kỳ II năm học 2014-2015 của sinh viên; Thông báo số 105/TB-ĐHKH-KHTC ngày 12 tháng 02 năm 2015 của trường Đại học Khoa học về việc gia hạn nộp học phí học kỳ II năm học 2014-2015 của sinh viên;

Trường Đại học Khoa học thông báo đến các sinh viên chưa nộp học phí học kỳ II năm học 2014-2015 (có danh sách kèm theo) như sau:

Các sinh viên có tên trong danh sách kiểm tra đối chiếu thông tin nếu chưa chính xác đến xác minh lại với phòng Kế hoạch- Tài chính trước ngày 31/03/2015.

Các sinh viên thuộc đối tượng miễn giảm học phí học kỳ II năm học 2014-2015 mà có tên trong danh sách trên đến báo lại với phòng KH-TC trước ngày 31/03/2015.

Sau thời gian trên trường đại học khoa học sẽ hủy học phần đã đăng ký trong học kỳ II của các sinh viên chưa nộp học phí./.

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo, CT HSSV;
- Các Khoa, Bộ môn;
- Website trường, IU, SMS;
- Lưu VT, KH-TC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.Nông Quốc Chính

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014-2015

KHÓA 12

(Kèm theo thông báo số: ~~179~~ ngày ~~19~~ tháng ~~3~~ năm 2015)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1453201010021	Bùi Thị Ngọc Lan	Báo chí K12	2.550.000	
2	DTZ1453201010069	Hoàng Đình Hưng	Báo chí K12	2.550.000	
3	DTZ1453201010084	Ngô Thị Viên Viên	Báo chí K12	2.250.000	
4	DTZ1453201010059	Nguyễn Thanh Dũng	Báo chí K12	2.550.000	
5	DTZ1453201010061	Nguyễn Thị Quyên	Báo chí K12	2.550.000	
6	DTZ1453201010099	Tạ Thị Hạnh	Báo chí K12	1.800.000	
7	DTZ1453201010040	Triệu Thị Thắm	Báo chí K12	2.550.000	
8	DTZ1454202010008	Bế Văn Tùng	CoN Sinh K12	3.240.000	
9	DTZ1454202010004	Đoàn Văn Hùng	CoN Sinh K12	2.520.000	
10	DTZ1454202010024	Phạm Trung Hiếu	CoN Sinh K12	2.520.000	
11	DTZ1457601010076	Đào Văn Dương	CTXH K12	2.850.000	
12	DTZ1457601010148	Nguyễn Văn Tiến	CTXH K12	2.400.000	
13	DTZ1457601010074	Sùng A Và	CTXH K12	2.400.000	
14	DTZ1457601010086	Thào A De	CTXH K12	2.400.000	
15	DTZ1454402170024	Đồng Thị Nhẫn	Địa lí K12	3.600.000	
16	DTZ1454402170012	Hoàng Thị Huyền	Địa lí K12	1.620.000	
17	DTZ1454402170026	Ngô Văn Đạo	Địa lí K12	3.600.000	
18	DTZ1454402170014	Nông Trung Hiếu Đức	Địa lí K12	3.600.000	
19	DTZ1454402170003	Vàng Mí Phừ	Địa lí K12	3.240.000	
20	DTZ1455104030060	Đoàn Thị Hòa	Hóa dược K12	3.060.000	
21	DTZ1455104030061	Nguyễn Thị Linh Chi	Hóa dược K12	1.620.000	
22	DTZ1455104030029	Nguyễn Thị Phương Linh	Hóa dược K12	2.520.000	
23	DTZ1454401120019	Cao Thị Lý	Hóa học K12	4.760.000	
24	DTZ1454403010033	Bùi Hải Yến	KHMT K12	3.780.000	
25	DTZ1454403010028	Hoàng Văn Đường	KHMT K12	1.800.000	
26	DTZ1453404010086	Hoàng Văn Linh	KHQL K12	2.550.000	
27	DTZ1453404010109	Nguyễn Thị Huyền	KHQL K12	2.250.000	
28	DTZ1453404010056	Trần Kim Tùng	KHQL K12	2.550.000	
29	DTZ1452203100004	Bùi Văn Suất	Lịch sử K12	2.550.000	
30	DTZ1452203100015	Phùng Xá Minh	Lịch sử K12	2.550.000	
31	DTZ1453801010055	Bùi Anh Tuấn	Luật K12	1.800.000	
32	DTZ1453801010061	Dương Thị Lý	Luật K12	2.550.000	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
33	DTZ1453801010013	Hoàng Thu Hoài	Luật K12	2.100.000	
34	DTZ1453801010087	Lâm Thiên Hoàng Huy	Luật K12	2.550.000	
35	DTZ1453801010103	Lý Thiều Lâm	Luật K12	2.550.000	
36	DTZ1453801010200	Nông Thị Thu Hà	Luật K12	2.550.000	
37	DTZ1458501010039	Đặng Tú Anh	QL TNMT K12	3.420.000	
38	DTZ1458501010116	Lù Thị Mến	QL TNMT K12	3.420.000	
39	DTZ1458501010013	Nguyễn Thị Bảo Yến	QL TNMT K12	3.420.000	
40	DTZ1458501010062	Tô Văn Bách	QL TNMT K12	3.420.000	
41	DTZ1458501010101	Vũ Duy Linh	QL TNMT K12	3.420.000	
42	DTZ1454601010016	Đặng Thị Hương	Toán học K12	1.620.000	
43	DTZ1454601010034	Ngô Ngọc Cường	Toán học K12	1.980.000	
44	DTZ1454601010038	Nguyễn Thành Khôi	Toán học K12	1.800.000	
45	DTZ1454601010014	Sùng A Trảng	Toán học K12	3.060.000	
46	DTZ1454601010018	Trần Trọng Quyết	Toán học K12	1.620.000	
47	DTZ1452203300023	Mã Thị Huynh	Văn học K12	2.550.000	
48	DTZ1452203300017	Mùng Thị Chi	Văn học K12	2.850.000	
Tổng số :				127.460.000	

Bằng chữ: Một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng./.

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2015

Hiệu trưởng

 PGS.TS. Nông Quốc Chính

Trưởng phòng KHTC



ThS. Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu



Nguyễn Thị Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014-2015

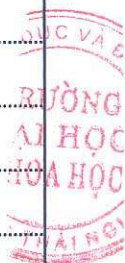
KHÓA 11

(Kèm theo thông báo số: 179 ngày 19 tháng 2 năm 2015)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1352203300084	Đặng Đình Kiên	Báo chí K11	2.550.000	
2	DTZ1353201010143	Đặng Đình Kiên	Báo chí K11	3.000.000	
3	DTZ1353201010070	Dương Hồng Anh	Báo chí K11	3.000.000	
4	DTZ1353201010125	Ma Thị Thảo Vân	Báo chí K11	3.000.000	
5	DTZ1353201010041	Phạm Hồng Khuyên	Báo chí K11	3.000.000	
6	DTZ1353201010014	Phạm Thị Hải Yến	Báo chí K11	3.000.000	
7	DTZ1353201010054	Vũ Ngọc Hương	Báo chí K11	3.000.000	
8	DTZ1353201010008	Vũ Thị Băng Ly	Báo chí K11	3.000.000	
9	DTZ1355104010021	Hà Văn Nguyên	CoN Hóa K11	3.240.000	Giảm 50%
10	DTZ1355104010012	Lương Văn Ánh	CoN Hóa K11	3.780.000	
11	DTZ1355104010033	Nguyễn Hiệp Dương	CoN Hóa K11	3.780.000	
12	DTZ1354202010081	Nguyễn Văn Khang	CoN Sinh K11	3.780.000	
13	DTZ1357601010029	Bàn Thị Nhung	CTXH K11	3.150.000	
14	DTZ1357601010021	Đỗ Văn Hùng	CTXH K11	3.150.000	
15	DTZ1357601010078	Lương Thị Hồng Liên	CTXH K11	3.150.000	
16	DTZ1354402170029	Nguyễn Chí Tuyên	Địa lí K11	3.420.000	
17	DTZ1354402170027	Vũ Văn Sơn	Địa lí K11	3.420.000	
18	DTZ1354401120007	Lưu Thị Hợi	Hóa học K11	3.420.000	
19	DTZ1354401120092	Nguyễn Thị Hòa	Hóa học K11	3.600.000	
20	DTZ1354403010169	Đặng Thị Huyền Trang	KHMT K11	3.240.000	
21	DTZ1354403010170	Dương Thị Thùy Vân	KHMT K11	3.240.000	
22	DTZ1354403010114	Hoàng Thị Thúy Hương	KHMT K11	3.600.000	
23	DTZ1354403010168	Lê Quang Hải	KHMT K11	3.240.000	
24	DTZ1354403010025	Lù Văn Luân	KHMT K11	3.600.000	
25	DTZ1354403010036	Ma Văn Quang	KHMT K11	3.600.000	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
26	DTZ1354403010072	Ngô Thị Như Ý	KHMT K11	3.600.000	
27	DTZ1354403010144	Nguyễn Thanh Giáp	KHMT K11	3.600.000	
28	DTZ1354403010055	Nguyễn Thị Hạnh	KHMT K11	3.600.000	
29	DTZ1354403010123	Nguyễn Thị Liên	KHMT K11	2.700.000	
30	DTZ1354403010112	Nguyễn Thị Thúy	KHMT K11	3.600.000	
31	DTZ1354403010171	Nguyễn Thị Thùy Dương	KHMT K11	3.240.000	
32	DTZ1354403010166	Nguyễn Văn Chiến	KHMT K11	3.240.000	
33	DTZ1354403010152	Phạm Hồng Phong	KHMT K11	3.600.000	
34	DTZ1354403010147	Thào A Lữ	KHMT K11	3.600.000	
35	DTZ1353404010042	Bùi Văn Toàn	KHQL K11	2.550.000	
36	DTZ1353404010074	Đào Thị Phượng	KHQL K11	2.550.000	
37	DTZ1353404010110	Đinh Công Tuất	KHQL K11	2.850.000	
38	DTZ1353404010048	Dương Thị Hoa	KHQL K11	2.550.000	
39	DTZ1353404010137	Lương Đình Kiên	KHQL K11	2.550.000	
40	DTZ1353404010123	Ma Thị Thảo Lan	KHQL K11	2.550.000	
41	DTZ1353404010079	Nguyễn Thị Hoàng Kiều	KHQL K11	2.550.000	
42	DTZ1353404010105	Nguyễn Văn Long	KHQL K11	2.850.000	
43	DTZ1353404010096	Phạm Thu Hoài	KHQL K11	2.550.000	
44	DTZ1353404010134	Phùng Văn Hội	KHQL K11	2.550.000	
45	DTZ1353404010097	Tạ Thị Lan Anh	KHQL K11	2.100.000	
46	DTZ1352203100013	Nguyễn Lê Huy	Lịch sử K11	3.150.000	
47	DTZ1353801010051	Bàn Văn Luân	Luật K11	3.000.000	
48	DTZ1353801010123	Cử A Tòa	Luật K11	2.700.000	
49	DTZ13538010100124	Đàm Thị Hồng Nhung	Luật K11	3.300.000	
50	DTZ1353801010088	Dương Công Thịnh	Luật K11	3.000.000	
51	DTZ1353801010007	Lương Thị Tứ	Luật K11	3.000.000	
52	DTZ1353801010111	Ngô Duy Hoàng	Luật K11	3.300.000	
53	DTZ1353801010126	Nguyễn An Dương	Luật K11	2.250.000	
54	DTZ1353201010092	Nguyễn Thị Thanh Hương	Luật K11	3.000.000	
55	DTZ1358501010061	Bùi Hiếu Linh	QL TNMT K11	2.880.000	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
56	DTZ1358501010082	Nông Thị Thảo	QL TNMT K11	2.880.000	
57	DTZ1358501010040	Trương Hồng Huệ	QL TNMT K11	3.240.000	
58	DTZ1355281020028	Lê Thị Lan Anh	Du lịch K11	3.420.000	
59	DTZ1354201010050	Lý Thị Quyên	Sinh học K11	3.780.000	
60	DTZ1354601010106	Lạc Văn Thúc	Toán học K11	2.880.000	
61	DTZ1354601010107	Nguyễn Trung Lương	Toán học K11	3.420.000	
62	DTZ1354601010103	Nông Thị Lệ	Toán học K11	3.420.000	
63	DTZ1352203300077	Lý Thị Thu	Văn học K11	3.150.000	
64	DTZ1352203300053	Phạm Thị Ngọc Bích	Văn học K11	2.500.000	
65	DTZ1352203300023	Trần Thị Hoài	Văn học K11	2.850.000	
Tổng số :				202.060.000	

Bằng chữ: Hai trăm lẻ hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng./.

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2015

Hiệu trưởng

PGS.TS.Nông Quốc Chính

Trưởng phòng KHTC

ThS. Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014-2015

KHÓA 10

(Kèm theo thông báo số: 179 ngày 19 tháng 3, năm 2015)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1253201010088	Hoàng Thị Nghĩa	Báo chí K10	2.700.000	
2	DTZ1253201010049	Ngô Thị Thảo	Báo chí K10	2.700.000	
3	DTZ1253201010033	Đoàn Thị Quỳnh Mai	Báo chí K10	3.000.000	
4	DTZ1253201010074	Lê Quang Mừng	Báo chí K10	3.150.000	
5	DTZ1257601010084	Lưu Thị Liên	CTXH K10	2.850.000	
6	DTZ1257601010077	Ma Thị Linh	CTXH K10	2.850.000	
7	DTZ1257601010141	Lò Văn Tình	CTXH K10	1.750.000	
8	DTZ1257601010093	Liều A Già	CTXH K10	1.100.000	
9	DTZ1257601010125	Phan Như Quỳnh	CTXH K10	3.750.000	
10	DTZ1257601010053	Lê Thị Thuỷ	CTXH K10	2.500.000	
11	DTZ1254401120018	Vũ Văn Hải	Hóa học K10	3.240.000	
12	DTZ1254403010009	Đào Thị Gấm	KHMT K10	3.060.000	
13	DTZ1254403010072	Nguyễn Hữu Thứ	KHMT K10	4.140.000	
14	DTZ1253404010001	Nông Đức Anh	KHQL K10	2.700.000	
15	DTZ1253404010013	Hoàng Minh Dương	KHQL K10	2.700.000	
16	DTZ1253404010127	Vũ Văn Thanh	KHQL K10	2.700.000	
17	DTZ1252203100034	Nguyễn Thị Hiền	Lịch sử K10	2.400.000	
18	DTZ1252203100076	Ngô Hoàng Trường	Lịch sử K10	2.400.000	
19	DTZ1252203100001	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Lịch sử K10	2.700.000	
20	DTZ1258501010051	Dương Văn Thức	QL TNMT K10	3.240.000	
21	DTZ1258501010022	Nguyễn Văn Hiến	QL TNMT K10	4.140.000	
22	DTZ1258501010056	La Thị Lan Phương	QL TNMT K10	4.500.000	
23	DTZ1254601010023	Nguyễn Thị Hiền	Toán học K10	3.060.000	
24	DTZ1254601010025	Nguyễn Huyền Trang	Toán học K10	3.060.000	
25	DTZ1252203300045	Nguyễn Thị Thuý Mơ	Văn học K10	3.600.000	
Tổng số :				73.990.000	

Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng./.

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2015

Hiệu trưởng

Trưởng phòng KHTC

Người lập biểu


PGS.TS.Nông Quốc Chính


ThS. Nguyễn Thu Hằng


Nguyễn Thị Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014-2015

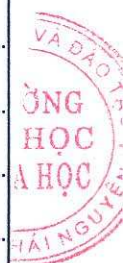
KHÓA 9

(Kèm theo thông báo số: ~~179~~... ngày ~~19~~ tháng ~~3~~ năm 2015)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1156170033	Bùi Viết Quang	Báo chí K9	2.100.000	
2	DTZ1156170048	Hầu Quang Vinh	Báo chí K9	2.100.000	
3	DTZ1156170083	Lê Thị Hoàng Yến	Báo chí K9	3.150.000	
4	DTZ1156170013	Lường Thị Hoàn	Báo chí K9	1.500.000	
5	DTZ1156170073	Ngô Trường An	Báo chí K9	1.500.000	
6	DTZ1156170096	Nguyễn Đình Hiếu	Báo chí K9	5.760.000	
7	DTZ1156170024	Nguyễn Thị Thanh Mai	Báo chí K9	2.250.000	
8	DTZ1156170044	Nguyễn Thị Trang	Báo chí K9	2.550.000	
9	DTZ1156170060	Nông Xuân Hoàng	Báo chí K9	3.750.000	
10	DTZ1156170079	Phạm Lữ Thùy Duyên	Báo chí K9	2.550.000	
11	DTZ1156170058	Trần Hoài Thu	Báo chí K9	1.800.000	
12	DTZ1156170054	Trần Thị Trà My	Báo chí K9	1.800.000	
13	DTZ1153310084	Địch Văn Quyền	CoN Sinh K9	2.880.000	
14	DTZ1153310082	Hà Minh Luân	CoN Sinh K9	2.520.000	
15	DTZ1153310046	Nguyễn Ngọc Sáng	CoN Sinh K9	1.620.000	
16	DTZ1153310009	Ứng Hải Đăng	CoN Sinh K9	2.520.000	
17	DTZ1156130027	Lê Duy Hùng	CTXH K9	1.950.000	
18	DTZ1156130081	Nguyễn Thị Hà Phương	CTXH K9	4.320.000	
19	DTZ1152310032	Bùi Ngọc Sơn	Địa lý K9	3.600.000	
20	DTZ1152310043	Đồng Văn Trục	Địa lý K9	3.360.000	
21	DTZ1152310020	Hà Nam Trang	Địa lý K9	3.600.000	
22	DTZ1156180040	Bùi Thị Thương	Du lịch K9	3.240.000	
23	DTZ1156180023	Dương Thị Ngân	Du lịch K9	1.800.000	
24	DTZ1156180029	Phạm Phương Uyên	Du lịch K9	2.880.000	
25	DTZ1152300011	Nguyễn Thị Vui	Hóa K9	1.800.000	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
26	DTZ1152320185	Bùi Hồng Nhung	KHMT K9	3.360.000	
27	DTZ1152320186	Đinh Quang Ngọc	KHMT K9	4.760.000	
28	DTZ1152320122	Dương Ngô Tùng	KHMT K9	5.320.000	
29	DTZ1152320008	Lã Văn Bền	KHMT K9	3.780.000	
30	DTZ1152320015	Lê Thành Đạt	KHMT K9	3.240.000	
31	DTZ1152320076	Lò Văn Tập	KHMT K9	3.780.000	
32	DTZ1152320034	Phạm Văn Hữu	KHMT K9	2.160.000	
33	DTZ1152320045	Triệu Văn Môn	KHMT K9	2.520.000	
34	DTZ1152320157	Vũ Văn Tuyền	KHMT K9	4.320.000	
35	DTZ1156120120	Hà Ma Quyết	KHQL K9	4.080.000	
36	DTZ1153300049	Bùi Minh Hiếu	Sinh K9	2.700.000	
37	DTZ1153300051	Hà Thị Hòa	Sinh K9	3.060.000	
38	DTZ1153300124	Hoàng Quốc Việt	Sinh K9	4.500.000	
39	DTZ1153300190	Lê Thị Ngân	Sinh K9	1.980.000	
40	DTZ1153300149	Lộc Thị Lan	Sinh K9	1.980.000	
41	DTZ1153300021	Lộc Văn Diện	Sinh K9	2.880.000	
42	DTZ1153300012	Lương Văn Chặn	Sinh K9	1.440.000	
43	DTZ1153300118	Lý Văn Tuấn	Sinh K9	2.700.000	
44	DTZ1153300132	Nguyễn Hồng Sơn	Sinh K9	3.060.000	
45	DTZ1153300022	Nguyễn Văn Đức	Sinh K9	2.880.000	
46	DTZ1153300041	Nông Hồng Hạnh	Sinh K9	1.980.000	
47	DTZ1153300009	Nông Quốc Bằng	Sinh K9	3.060.000	
48	DTZ1153300191	Phạm Thị Quỳnh	Sinh K9	1.980.000	
49	DTZ1153300078	Quảng Văn Minh	Sinh K9	1.980.000	
50	DTZ1151320012	Dương Văn Xuân	Toán- Tin K9	2.880.000	
51	DTZ1151320011	Lý Văn Dương	Toán- Tin K9	3.960.000	
52	DTZ1051320032	Nghiêm Xuân Triệu	Toán- Tin K9	2.880.000	
53	DTZ1156100153	Đinh Thị Yêu	Văn học K9	3.450.000	
54	DTZ1156100038	Dương Thị Thu Hiền	Văn học K9	1.950.000	
55	DTZ1156100220	Hoàng Thị Chiêm	Văn học K9	1.500.000	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
56	DTZ1156100222	La Văn Kiên	Văn học K9	1.920.000	
57	DTZ1156100031	Nguyễn Thị Hằng	Văn học K9	1.500.000	
58	DTZ1156100175	Nguyễn Thị Huyền	Văn học K9	1.650.000	
59	DTZ1156100057	Nguyễn Thị Huyền	Văn học K9	3.450.000	
60	DTZ1156100067	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Văn học K9	2.850.000	
61	DTZ1156100117	Nông Ngọc Thiện	Văn học K9	3.720.000	
62	DTZ115600183	Trần Minh Tuấn	Văn học K9	2.550.000	
63	DTZ1156140029	An Ngọc Thành	VNH K9	1.500.000	
64	DTZ1156140056	Đỗ Thị Thanh Bình	VNH K9	1.500.000	
65	DTZ1156140035	Hoàng Đức Vượng	VNH K9	2.850.000	
66	DTZ1156140031	Mã Thị Chúc	VNH K9	1.800.000	
67	DTZ1156140023	Trần Thị Thanh Vân	VNH K9	1.800.000	
68	DTZ1156140039	Trần Văn Trọng	VNH K9	1.500.000	
Tổng số :				185.610.000	

Bằng chữ: Một trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm mười nghìn đồng./.

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2015

 **Hiệu trưởng**

PGS.TS. Nông Quốc Chính

Trưởng phòng KHTC

ThS. Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm

DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014-2015

KHÓA 8

(Kèm theo thông báo số: 179 ngày 19 tháng 3 năm 2015)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ1053310019	Dương Minh Hoàng	CoN Sinh K8	1.620.000	
2	DTZ1053310022	Nguyễn Quốc Huy	CoN Sinh K8	2.700.000	
3	DTZ1052310010	Hoàng Văn Kỳ	Địa lí K8	720.000	
4	DTZ1052310015	Lục Văn Sơn	Địa lí K8	1.620.000	
5	DTZ1052300001	Hoàng Thị Ngọc Anh	Hóa học K8	900.000	
6	DTZ1052300059	Thào Thị Tinh	Hóa học K8	560.000	
7	DTZ1052320034	Bùi Đức Tân	KHMT K8	540.000	
8	DTZ1052320026	Dương Thị Bích Loan	KHMT K8	3.600.000	
9	DTZ1052320030	Hà Diệu Ngọc	KHMT K8	1.440.000	
10	DTZ1052320064	Đinh Viêt Đại	KHMT K8	4.200.000	
11	DTZ1052320061	Doanh Đức Thân	KHMT K8	5.880.000	
12	DTZ1052320084	Dương Minh Nghĩa	KHMT K8	1.960.000	
13	DTZ1052320049	Hà Thị Tuyền	KHMT K8	4.760.000	
14	DTZ1052320079	Lâm Thị Huệ	KHMT K8	840.000	
15	DTZ1052320047	Lô Thanh Hiến	KHMT K8	3.360.000	
16	DTZ1052320072	Nguyễn Hoàng Long	KHMT K8	3.080.000	
17	DTZ1052320082	Nông Thị Loan	KHMT K8	3.080.000	
18	DTZ1052320076	Nông Trần Long	KHMT K8	4.760.000	
19	DTZ1052320063	Trần Chiến Thắng	KHMT K8	5.600.000	
20	DTZ1052320068	Vương Quốc Cường	KHMT K8	4.200.000	
21	DTZ1056120131	Lê Hoàng Anh	KHQL K8	480.000	
22	DTZ1056120139	Vũ Thị Quyên	KHQL K8	480.000	
23	DTZ1056110046	Lê Văn Thiệu	Lịch sử K8	1.800.000	
24	DTZ1056110026	Tạ Thị Mai	Lịch sử K8	750.000	
25	DTZ1056110018	Tô Viêt Khoan	Lịch sử K8	1.950.000	
26	DTZ0956110108	Lục Thúy Duyên	Lịch sử K8	4.560.000	
27	DTZ1056110098	Lương Văn Thao	Lịch sử K8	300.000	
28	DTZ1056110126	Nguyễn Thị Oanh	Lịch sử K8	960.000	
29	DTZ1056110065	Phương	Lịch sử K8	600.000	
30	DTZ1056110123	Sầm Thị Liễu	Lịch sử K8	1.680.000	
31	DTZ1056110117	Vi Văn Tâm	Lịch sử K8	480.000	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
32	DTZ1053300036	Ma Quang Triệu	Sinh học K8	2.340.000	
33	DTZ1053300014	Trần Ngọc Đại	Sinh học K8	540.000	
34	DTZ1051300008	Đinh Ngọc Diệp	Toán học K8	1.080.000	
35	DTZ1051300024	Tô Minh Quyết	Toán học K8	1.620.000	
36	DTZ1051320003	Đỗ Đức Cường	Toán- Tin K8	1.080.000	
37	DTZ1051320034	Hà Văn Tùng	Toán- Tin K8	2.520.000	
38	DTZ1051320043	Trang	Toán- Tin K8	1.440.000	
39	DTZ1056100017	Vũ Thị Hồng Hạnh	Văn học K8	450.000	
40	DTZ1056100109	Đàm Thị Nhân	Văn học K8	600.000	
41	DTZ1056100143	Hoàng Văn Đạt	Văn học K8	4.320.000	
42	DTZ1056100076	Nguyễn Viết Chiến	Văn học K8	600.000	
43	DTZ1056140030	Lý Thị Phụng	Việt Nam học K8	1.200.000	
44	DTZ1056140004	Vũ Ngọc Cường	Việt Nam học K8	1.950.000	
Tổng số :				89.200.000	

Bằng chữ: Tám mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng./.

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2015



Hiệu trưởng

PGS.TS.Nông Quốc Chính

Trưởng phòng KHTC

ThS. Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014-2015

KHÓA 7

(Kèm theo thông báo số: 179 ngày 19 tháng 3 năm 2015)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ0953310165	Hoàng Huệ Anh	CoN Sinh K7	1.120.000	
2	DTZ0953310226	Nông Trung Đức	CoN Sinh K7	1.680.000	
3	DTZ0953310174	Hoàng Ngọc Hùng	CoN Sinh K7	2.520.000	
4	DTZ0953310088	Hoàng Tuấn Hùng	CoN Sinh K7	2.800.000	
5	DTZ0953310175	Phùng Minh Khiêm	CoN Sinh K7	1.120.000	
6	DTZ0953310181	Hoàng Văn Miên	CoN Sinh K7	840.000	
7	DTZ0953310184	Nông Đình Quế	CoN Sinh K7	1.960.000	
8	DTZ0953310188	Lãnh Văn Thắng	CoN Sinh K7	4.200.000	
9	DTZ0953310133	Nông Đức Thuận	CoN Sinh K7	4.200.000	
10	DTZ0953310162	Lò Văn Thương	CoN Sinh K7	3.360.000	
11	DTZ0953310149	Tổng Tiến Tuyên	CoN Sinh K7	1.120.000	
12	DTZ0952300027	Lưu Đức Anh	Hóa Học K7	3.080.000	
13	DTZ0952320125	Vi Mạnh Cường	KHMT K7	3.360.000	
14	DTZ0952320132	Tô Thị Thủy Diệp	KHMT K7	560.000	
15	DTZ0952320148	Nông Thu Hoài	KHMT K7	2.240.000	
16	DTZ0952320195	Hoàng Thị Thu Thủy	KHMT K7	840.000	
17	DTZ0956120183	Đỗ Mai Hương	KHQL K7	4.320.000	
18	DTZ0956120159	Bùi Văn Tự	KHQL K7	720.000	
19	DTZ0956110095	Dương Thần Thái	Lịch sử K7	1.440.000	
20	DTZ0953300127	Nguyễn Thị Ngân	Sinh Học K7	3.640.000	
21	DTZ0953300189	Dương Công Soạn	Sinh Học K7	5.040.000	
22	DTZ0953300187	Lò Thị Thư	Sinh Học K7	840.000	
23	DTZ0951320078	Ma Bá Cư	Toán - Tin K7	2.800.000	
24	DTZ0951320018	Nông Văn Cường	Toán - Tin K7	2.800.000	
25	DTZ0951320001	Phạm Văn Đoan	Toán - Tin K7	1.440.000	
26	DTZ0951320038	Nông Minh Thư	Toán - Tin K7	1.960.000	
27	DTZ0951320090	Bùi Mạnh Tiến	Toán - Tin K7	5.880.000	
28	DTZ0951300062	Hà Văn Hưng	CN Toán K7	1.080.000	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
29	DTZ0951300097	Nguyễn Ngọc Tuấn	CN Toán K7	3.920.000	
30	DTZ0956100054	Đàm Thái Giang	Văn học K7	720.000	
31	DTZ0956100196	Hoàng Phương Hằng	Văn học K7	720.000	
32	DTZ0956100205	Dương Thị Hương	Văn học K7	1.680.000	
33	DTZ0956100212	Nguyễn Thị Luyến	Văn học K7	720.000	
34	DTZ0956100221	Hoàng Thanh Nga	Văn học K7	2.880.000	
35	DTZ0951310001	Hoàng Văn Dũng	Vật lý K7	2.340.000	
36	DTZ0956140015	Vi Văn Châu	Việt Nam học K7	300.000	
Tổng số :				80.240.000	

Bằng chữ: Tám mươi triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng./.

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2015



Hiệu trưởng

PGS.TS.Nông Quốc Chính

Trưởng phòng KHTC

ThS. Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014-2015

KHÓA 6

(Kèm theo thông báo số: 179, ngày 19 tháng 3, năm 2015)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp quản lý	Chưa nộp	Ghi chú
1	DTZ0856100073	Vũ Chí Công	Văn học K6	2.640.000	
Tổng số :				2.640.000	

Bằng chữ: Hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng./.

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 03 năm 2015

Hiệu trưởng

PGS.TS.Nông Quốc Chinh

Trưởng phòng KHTC

ThS.Nguyễn Thu Hằng

Người lập biểu

Nguyễn Thị Lâm